TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2017/KDTM - PT
Ngày 14 - 9 - 2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Như

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Nguyệt

Bà Nguyễn Lệ Kiều

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Đức Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2017/TLPT-KDTM ngày 31 tháng 5 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2017/KDTM-ST ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 05/2017/QĐ-PT ngày 09 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần K

Địa chỉ: Số 40, 42, 44 Phạm Hồng Thái, phường P, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Võ Văn C - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Duy N, sinh năm 1978 - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Thương mại Cổ phần K - Chi nhánh huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Địa chỉ: Khu nhà phố 6D, Trung tâm thương mại huyện H, tỉnh Bạc Liêu (Văn bản ủy quyền số 971/UQ-NHKL ngày 26/6/2017).

- *Bị đơn:* 1. Ông Trần Quốc V, sinh năm 1961

2. Bà Tô Tú P, sinh năm 1960

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã Q, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Quốc V và bà Tô Tú P: Ông Phạm Hữu H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số 05A, Ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (Văn bản ủy quyền ngày 12/5/2017).

- *Người kháng cáo:* Ông Trần Quốc V và bà Tô Tú P là đồng bị đơn.

(Ông Trần Duy N và ông Phạm Hữu H có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/7/2016 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần K trình bày:

Vào ngày 28/8/2014 ông Trần Quốc V và bà Tô Tú P có vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần K - Phòng giao dịch huyện H tại Hợp đồng tín dụng số DA0016/HĐTD ngày 28/8/2014 vay số tiền 100.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh mua bán lúa, gạo và giải ngân ngày 29/8/2014, thời hạn vay 12 tháng, ngày đến hạn phải trả là 29/8/2015; lãi suất cho vay là 1.1775%/tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay.

Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; cụ thể là quyền sử dụng phần đất có diện tích 15.975m^2, thửa đất số 1013, tờ bản đồ số 05, đất trồng lúa, tọa lạc tại ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận số BK 471838 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 26/12/2012 do bà Tô Tú P đứng tên. Hợp đồng thế chấp tài sản được chứng thực vào ngày 28/8/2014 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 29/8/2014 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Đến hạn trả nợ Ngân hàng đã thông báo yêu cầu bà P và ông V thanh toán cho Ngân hàng nhưng bà P, ông V không trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu ông Trần Quốc V và bà Tô Tú P phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 119.302.842 đồng tạm tính đến ngày 25/6/2016 (trong đó nợ gốc là 100.000.000 đồng; lãi trong hạn là 2.432.750 đồng; tiền phạt chậm trả lãi là 448.842 đồng; lãi quá hạn là 16.421.250 đồng) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 26/6/2016 cho đến ngày thanh toán hết nợ.

Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu nêu trên của Ngân hàng nhưng ông V, bà P vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, bán đấu giá tài sản theo Hợp đồng thế chấp số DA0016/HĐTC ngày 28/8/2014.

Theo các biên bản lấy lời khai ngày 03/02/2017 và 15/02/2017, đồng bị đơn ông Trần Quốc V và bà Tô Tú P trình bày:

Ông, bà có nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần K - Phòng giao dịch huyện H số tiền gốc 100.000.000 đồng theo hợp đồng số DA0016/HĐTD ngày

28/8/2014. Ông V, bà P đồng ý trả nợ cho Ngân hàng nhưng do hoàn cảnh khó khăn xin được trả chậm. Ngoài ra, ông V và bà P không còn yêu cầu gì khác.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2017/KDTM-ST ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K; buộc bà Tô Tú P và ông Trần Quốc V có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền 135.869.072 đồng (nợ gốc 100.000.000 đồng; lãi là 35.869.072 đồng).

Nếu bà Tô Tú P và ông Trần Quốc V không thanh toán nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất có diện tích 15.975m^2, đất trồng lúa, thuộc thửa đất số 1013, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 471838 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 26/12/2012 do bà Tô Tú P đứng tên.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về lãi suất trong giai đoạn thi hành án, án phí, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 03 tháng 5 năm 2017, ông Trần Quốc V và bà Tô Tú P kháng cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm và yêu cầu hủy bản án sơ thẩm do trước khi xét xử sơ thẩm bà P bệnh phải nhập viện, ông và bà có xin hoãn phiên tòa nhưng không được Tòa án chấp nhận.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của ông V và bà P yêu cầu: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông, bà và hủy bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung: Vào ngày 19/4/2017 Tòa án nhân dân huyện H xét xử vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K với đồng bị đơn ông Trần Quốc V và bà Tô Tú P. Tại phiên tòa này, Tòa án cấp sơ thẩm không nhận được đơn xin hoãn phiên tòa của ông V, bà P và giấy xác nhận của Bệnh viện đa khoa huyện P về việc bà P bệnh, nhập viện và đây là phiên tòa xét xử lần thứ hai, vì lần thứ nhất vào ngày 21/3/2017 hoãn do ông V, bà P vắng mặt không rõ lý do. Đến ngày 20/4/2017 Tòa án nhân dân huyện H mới nhận được phong bì trong đó có đơn xin hoãn phiên tòa và giấy xác nhận của Bệnh viện đa khoa huyện P của ông V thông qua đường bưu điện. Như vậy tại thời điểm xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm không nhận được đơn hoãn phiên tòa

của ông V nên vẫn tiến hành xét xử là đúng với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 không bắt buộc Tòa án phải hoãn phiên tòa, nếu đương sự vắng mặt vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan thì Tòa án có thể hoãn phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2017/KDTM-ST ngày 19/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, không chấp nhận yều cầu kháng cáo của ông Trần Quốc V và bà Tô Tú P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, qua ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K và ông Trần Quốc V, bà Tô Tú P đều thừa nhận vào ngày 28/8/2014 ông V và bà P có ký kết Hợp đồng tín dụng số DA0016/HĐTD với Ngân hàng để vay số tiền 100.000.000 đồng, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất có diện tích 15.975m^2, thửa đất số 1013, tờ bản đồ số 05, đất trồng lúa, tọa lạc tại ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Việc lập hợp đồng do hai bên tự nguyện và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, quá trình làm việc tại cấp sơ thẩm ông V và bà P cũng đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng.

[2] Xét kháng cáo của ông Trần Quốc V và bà Tô Tú P yêu cầu hủy bản án sơ thẩm vì bà P có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do bà phải nhập viện điều trị nhưng cấp sơ thẩm vẫn tiến hành xét xử vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 22/02/2017 Tòa án nhân dân huyện H ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 21/3/2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử được tống đạt hợp lệ cho bà P và ông V, đến ngày 21/3/2017 ông V bà P vắng mặt nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời gian xét xử lần hai vào lúc 07 giờ 40 phút ngày 19/4/2017. Quyết định hoãn được tống đạt hợp lệ cho ông V, bà P. Đến ngày 19/4/2017 Hội đồng xét xử bắt đầu phiên tòa vào lúc 08 giờ 40 phút, kết thúc phiên tòa vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 19/4/2017 nhưng ông V, bà P vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông V, bà P là đúng theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Việc ông V, bà P cho rằng trước khi xét xử bà P đã nhập viện ông, bà có làm đơn xin hoãn phiên tòa nhưng không được chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi xét xử sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm ông V, bà P và người đại diện theo ủy quyền của ông, bà không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho việc ông, bà có nộp đơn xin hoãn phiên tòa sơ thẩm trước khi xét xử lần hai. Tại các tài liệu có trong hồ sơ (bút lục 103 - 106) thể hiện ngày

19/4/2017 ông V có gửi theo dịch vụ chuyển phát nhanh bưu phẩm số EF965140355VN cho Tòa án nhân dân huyện H đơn xin hoãn phiên tòa, giấy xác nhận về việc bà P đang điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện P và Tòa án nhân dân huyện H nhận được thư phát nhanh do bưu điện huyện H chuyển đến ngày 20/4/2017. Như vậy, thực tế ông V có gửi đơn xin hoãn phiên tòa nhưng thời gian Tòa án nhân dân huyện H nhận được là sau khi phiên tòa sơ thẩm kết thúc. Do vậy, việc ông V, bà P kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng là không có căn cứ.

[4] Ngày 20/7/2017, bà Tô Tú P gửi đơn xin xác nhận với nội dung: Phần đất bà thế chấp cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có một căn nhà gỗ diện tích khoảng 100m^2, máy móc thiết bị, dây chuyền xay xát lúa gạo, một số cây ăn trái, cây trồng lâu năm. Ngày 10/8/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu làm việc với ông Phạm Hữu H về nội dung thành lập Hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ đối với phần đất thế chấp cho Ngân hàng, ông Hoàng đồng ý việc Tòa án sẽ thành lập Hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ, nhưng không đồng ý nộp tạm ứng chi phí, nên Tòa án không tiến hành thành lập Hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ. Qua xác minh tại địa phương nơi có đất thế chấp vào ngày 16/8/2017, thì xác định phần đất thế chấp theo hợp đồng số DA0016/HĐTC ngày 28/8/2014 là phần đất trồng lúa do bà P đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do vậy việc bà P cho rằng phần đất bà thế chấp cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có một căn nhà gỗ diện tích khoảng 100m^2, máy móc thiết bị, dây chuyền xay xát lúa gạo, một số cây ăn trái, cây trồng lâu năm là không có căn cứ.

[5] Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bà P và ông V cho rằng phần đất tranh chấp ông V đã cho con ông, bà nhưng không đưa con ông, bà tham gia tố tụng là thiếu sót. Quá trình tố tụng thể hiện quyền sử dụng đất bà P vẫn còn đứng tên, không có căn cứ đã cho con ông, bà nên yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của bà P và ông V là không có căn cứ.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Trần Quốc V và bà Tô Tú P.

[7] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm ông Trần Quốc V và bà Tô Tú P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 471, Điều 474 và Điều 476 Bộ luật Dân sự 2005; khoản 1 Điều 148, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Quốc V và bà Tô Tú P.

Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2017/KDTM-ST ngày 19/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

Buộc bà Tô Tú P và ông Trần Quốc V có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K tổng số tiền 135.869.072 đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng và số tiền nợ lãi là 35.869.072 đồng).

2. Nếu bà Tô Tú P và ông Trần Quốc V không thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp là giá trị quyền sử dụng đất có diện tích 15.975m^2, đất trồng lúa, thuộc thửa đất số 1013, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 471838 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 26/12/2012 do bà Tô Tú P đứng tên.

3. Về chi phí khảo sát, thẩm định tài sản thế chấp: Ông Trần Quốc V và bà Tô Tú P phải nộp 300.000 đồng. Đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đã nộp tạm ứng 300.000 đồng và đã chi hết. Buộc bà Tô Tú P và ông Trần Quốc V liên đới nộp số tiền 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu để hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

4. Về án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Buộc bà Tô Tú P và ông Trần Quốc V phải liên đới nộp số tiền 6.793.454 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần K không phải chịu án phí. Ông Phạm Trọng N, đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đã nộp tạm ứng án phí số tiền 3.000.000 đồng theo biên lai thu số 0005179 ngày 15/11/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại đủ 3.000.000 đồng.

- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Ông Trần Quốc V và bà Tô Tú P mỗi người phải chịu 2.000.000 đồng. Ông Trần Quốc V và bà Tô Tú P đã nộp tạm ứng 400.000 đồng theo biên lai thu số 0005340 ngày 03/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí. Ông Trần Quốc V và bà Tô Tú P mỗi người phải nộp tiếp 1.800.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký tên và đóng dấu

Trần Ngọc Như

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- TAND huyện H (01 bản);
- CCTHADS huyện H (01 bản);
- Các đương sự (02 bản)
- Lưu HS, Tổ HCTP (01 bản).